

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 78/2017/HSST

Ngày: 22/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Long.

Bà Võ Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị S - Sinh năm: 1967, tại quận L, TP Đà Nẵng.

Nơi cư trú: phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đ và bà: Huỳnh Thị T; có chồng là Nguyễn Văn T - Sinh năm 1968 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố bị can số 128 ngày 23/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn; bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Lê Thị S, ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1968; là chồng của Lê Thị S. Địa chỉ: phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. “có mặt”.

- *Người bị hại:*

Bà Nguyễn Thị Thu T - Sinh năm 1974 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Nguyễn S – Sinh năm: 1959 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Hữu Quốc C – Sinh năm: 1994 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, thị xã Đ, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15 tháng 8 năm 2017, Lê Thị S đi xe buýt từ phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành Đà Nẵng vào thị xã Điện Bàn. Khi đi đến ngã ba Tứ Câu, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam thì Lê Thị S xuống xe và nhờ ông Nguyễn S làm nghề xe ôm chở từ ngã ba Tứ Câu vào một đoạn khoảng 700 mét thì Lê Thị S xuống xe và đi vào tiệm vàng Thảo Vân thuộc thôn Bồ Mung 3 xã Điện Thắng Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam gặp bà Nguyễn Thị Thu T là chủ tiệm vàng. Lê Thị S nói “bán cho chị sợi dây chuyền về đám cưới cho con”. Nghe vậy, nên bà T lấy sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 2,5 chỉ vàng cho bà S xem nhưng S không đồng ý và nói đổi sợi dây chuyền khác để xem. Tiếp tục, Lê Thị S hỏi vàng tây loại 18K thì bà T lấy ra cho Lê Thị S xem.

Sau nhiều lần xem nhưng không mua thì bà T để quên một sợi dây chuyền vàng tây 18K trọng lượng 2,5 chỉ vàng trên mặt tủ. Lợi dụng sơ hở của bà T, Lê Thị S đã lén lút trộm cắp sợi dây chuyền nói trên bỏ vào túi và đón xe buýt để về nhà. Trên đường về, theo lời khai của Lê Thị S thì khi kiểm tra lại trong túi phát hiện sợi dây chuyền vàng đã bị mất.

Sau khi bà Lê Thị S đi khỏi, do có nhiều biểu hiện nghi vấn nên bà T kiểm tra lại tài sản trong tủ thì phát hiện mất sợi dây chuyền vàng tây 18K trọng lượng 2,5 chỉ vàng. Bà T kiểm tra camera thấy bà S là người đã chiếm đoạt sợi dây chuyền nói trên.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16 tháng 08 năm 2017, Lê Thị S tiếp tục đón xe buýt vào tiệm vàng Thảo Vân với mục đích để tìm lại sợi dây đã bị mất. Khi bà Lê Thị S đến tiệm vàng thì ông Nguyễn Hữu Quốc C là cháu của bà T cùng bà T giữ bà S lại và báo cho Công an giải quyết.

Theo kết luận định giá tài sản số: 56/HĐ.ĐG ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thị xã Điện Bàn xác định 01 sợi dây chuyền vàng tây 18K có trọng lượng 2,5 chỉ vàng có giá trị là 6.300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh tại tiệm vàng Thảo Vân và đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bị can Lê Thị S đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại với số tiền 6.300.000 đồng và người bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị can Truy tố bị can Lê Thị S để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị can Lê Thị S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của BLHS xử phạt: bị cáo Lê Thị S từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng: Lưu giữ 01 đĩa DVD để đưa vào hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị S cũng thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Lê Thị S là người bị khuyết tật nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Thị S. Lê Thị S cũng đồng ý với ý kiến của người bào chữa.

Người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong không có yêu cầu gì thêm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại tiệm vàng Thảo Vân thuộc thôn Bồ Mung 3, xã Điện Thắng Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam do bà Nguyễn Thị Thu T làm chủ sở hữu. Lê Thị S đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt một sợi dây chuyền vàng tây 18K trọng lượng 2,5 chỉ vàng. Giá trị tài sản bị trộm cắp là 6.300.000 đồng

Lời nhận tội của bị cáo Lê Thị S là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên toà. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lê Thị S đã vào tiệm vàng Thảo Vân giả vờ mua dây chuyền. Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, Lê Thị S đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp của bà Nguyễn Thị Thu T một sợi dây chuyền vàng tây 18K trọng lượng 2,5 chỉ vàng. Giá trị tài sản bị trộm cắp là 6.300.000 đồng. Bị cáo Lê Thị S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật, như cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn.

[2] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Bị cáo Lê Thị S đã lớn tuổi, có gia đình ổn định nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, muốn có nhiều tiền để tiêu xài, tham lam, tư lợi nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Lê Thị S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích để bán tiêu xài phục vụ cho lợi ích của bản thân. Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ tài sản, Lê Thị S đã vào tiệm vàng của bà Nguyễn Thị Thu T trộm cắp của bà T 01 sợi dây chuyền vàng tây 18K trọng lượng 2,5 chỉ vàng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản với giá trị là: 6.300.000 đồng.

Lê Thị S thực hiện phạm tội một cách cố ý, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Trong bất cứ hoàn cảnh và điều kiện nào, nếu có điều kiện thuận lợi thì bị cáo thực hiện tội phạm. Sau khi trộm cắp được tài sản thì Lê Thị S nhanh chóng tẩu thoát cùng tài sản trộm cắp được, ngày hôm sau S tiếp tục quay lại nơi mình đã trộm cắp thì bị phát hiện. Điều đó thể hiện bị cáo quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng. Hành vi đó đã gây ra nhiều tác hại xấu xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Nhưng xét thấy: Sau khi vụ án bị phát hiện thì bị cáo Lê Thị S đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình và đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người bị khuyết tật nặng (có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền). Người bị hại có đơn xin miễn hình phạt cho bị cáo. Đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS.

[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Lê Thị S đã trộm cắp của bà Nguyễn Thị Thu T một sợi dây chuyền vàng tây 18K trọng lượng 2,5 chỉ vàng có giá trị là 6.300.000 đồng. Sau khi vụ án phát hiện Lê Thị S đã thỏa thuận bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu T xong. Bà Nguyễn Thị Thu T không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra có tạm giữ 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh tại tiệm vàng Thảo Vân. Đây là vật chứng mang dấu vết tội phạm nên căn cứ Điều 75 của BLTTHS để đưa vào hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị S - phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Thị S về cho UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 75 của BLTTHS; thu giữ 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh tại tiệm vàng Thảo Vân để đưa vào hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo Lê Thị S chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án của Tòa án.

Nơi nhận:

- *Toà án Tỉnh*
- *VKS, Công an*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Điền